

Bản án số: 01/2022/HC-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại và yêu cầu thực hiện hành
vi thu hồi và bồi thường đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Chung.

2. Ông Lương Thanh Nhân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát,
tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
02/2022/TLST-HC ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện Quyết định
hành chính và hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
01/2022/QĐXXST-HC ngày 19/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1970; trú tại: Khu phố
2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

2. *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; địa
chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Quốc
lộ 13, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn D, chức vụ:
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, là người đại diện theo ủy quyền của
người bị kiện (Giấy ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 05/9/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2022, ông Phan Thanh H trình bày:

Mẹ của ông H là bà Dương Thị H1 là người được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện (nay là thị xã) Bến Cát cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00415.QSĐĐ 2792/QĐ-UB ngày 08/9/2003; phần đất còn lại sau nhiều lần chuyển nhượng là 581m², thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 32. Ngày 30/02/2012, bà H1 lập di chúc để lại toàn bộ phần đất nêu trên cho ông H, cụ thể như sau: Căn nhà cấp 4, diện tích 42m², mục đích sử dụng là cây lâu năm; diện tích còn lại là 539m² là phần đường đi chung. Nếu sau này phần đất này có bị quy hoạch đền bù thì ông H được toàn quyền hưởng tiền đền bù phần đất làm đường đi chung trước cơ quan pháp luật. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu:

- Ủy ban nhân dân phường M thực hiện hành vi hành chính xem xét giải quyết thủ tục thừa kế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 539m² cho ông H.

- Hủy Quyết định số 264 ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Tại biên bản đối thoại ngày 13 tháng 9 năm 2022 ông H yêu cầu như sau:

Về Quyết định hành chính: Quyết định số 264 ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M đã được Chủ tịch UBND phường M ra Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại của ông H, do đó ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định nêu trên, ông H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Chủ tịch UBND phường M đối với yêu cầu hủy quyết định số 264 ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước.

Về hành vi hành chính: Ông H không yêu cầu UBND phường M lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H đối với phần đất làm đường đi chung, ông H thay đổi yêu cầu khiếu kiện cụ thể như sau: Ông H yêu cầu UBND phường M làm thủ tục, các biên bản để thu hồi phần đất làm đường đi chung nêu trên và tiến hành các thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất như trong di chúc của bà H để lại cho ông H.

Biên bản làm việc và giải thích ngày 19/9/2022, ông H xác định:

Về hành vi hành chính: Ông H khẳng định ông khiếu kiện yêu cầu UBND phường Mỹ Phước phải lập thủ tục để thu hồi phần đất làm đường đi chung có diện tích 539m² thuộc một phần của thửa số 26, tờ bản đồ 32 tọa lạc tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát do mẹ của ông là bà Dương Thị H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông H như trong di chúc của bà H1 để lại cho ông H. Ông H

không đồng ý nộp đơn về phường M như ý kiến trình bày của đại diện phường M trong Biên bản đối thoại đề ngày 13/9/2022.

Về quyết định hành chính: Ông H khẳng định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo Đơn khởi kiện, không rút Đơn khởi kiện đối với Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Hồ sơ về đất đai:

- Bà Dương Thị H1 (*mẹ của ông Phan Thanh H*) được Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00415 ngày 08/9/2003 với tổng diện tích đất 4607m² (đất ở và đất vườn tạp). Gồm các thửa đất số 26, tờ bản đồ số 32 và thửa đất số 18, 19, 102, 103, 124; tờ bản đồ số 38 phường M. Nguồn gốc đất: Thừa kế của chồng là ông Phan Văn L năm 2002.

- Đến năm 2012, bà Dương Thị H lập di chúc để lại cho ông Phan Thanh H phần diện tích 581m² (bao gồm diện tích 539m² là đường đi chung) thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 32 phường Mỹ Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00415 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) cấp ngày 08/9/2003 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Phước (nay là phường Mỹ Phước) chứng thực số 05, quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 30/3/2012.

Quá trình hình thành đường đi:

- Năm 2010, Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là phường M) làm chủ đầu tư thi công đầu tư tuyến đường bê tông xi măng từ Quốc lộ 13 đến nhà bà H1, khu phố 2, phường M theo các Quyết định như sau:

- Quyết định 1734/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư Công trình: Xây dựng đường BTXM từ QL13 – bà H1 khu phố 2, thị trấn M, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2010, của Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán Công trình: Xây dựng đường BTXM từ QL13 – bà H1, khu phố 2, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Theo đó tổng chiều dài: 157.37 m; bề rộng mặt đường: 3,5 m; bề rộng nền đường: 4,4 m. Tổng dự toán (giá trị dự toán sau khi thẩm định): 198,255,555 đồng (*một trăm chín mươi tám triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*)

- Tuyến đường giao thông có điểm đầu: Giáp đường Quốc lộ 13 (Văn phòng Khu phố 2 cũ) - Điểm cuối: Nhà bà H1 đã được phê duyệt theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) về việc phân cấp quản lý và bảo trì đường bộ trên địa bàn huyện Bến Cát, cụ thể tại số thứ tự số 81.

- Ngày 12 tháng 10 năm 2020 Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Quyết định số 2075/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường do

Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã Bến Cát (*thay thế quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 14/3/2013*). Tuyến đường giao thông có điểm đầu: Giáp đường Quốc lộ 13 (Văn phòng Khu phố 2 cũ) - Điểm cuối: Nhà bà H1 đã được phê duyệt theo danh mục số thứ tự số 19 của Quyết định.

- Việc đầu tư đường giao thông đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Phước (nay là phường Mỹ Phước) triển khai thực hiện từ năm 2010. Đồng thời trong quá trình thi công thực hiện thì hộ gia đình bà Dương Thị H1 không có thắc mắc, khiếu nại gì về việc đầu tư đường giao thông.

Quá trình phát sinh khiếu nại:

- Ngày 27/01/2021, ông Phan Thanh H có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND phường M không xem xét giải quyết thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất có diện tích 581m² (trong đó diện tích 539m² diện tích đường đi. 42m² diện tích căn nhà cấp IV).

- Ngày 16 tháng 4 năm 2021, Chủ tịch UBND phường M ban hành Quyết định số 264/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H, địa chỉ khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nội dung bác đơn khiếu nại của ông Phan Thanh H.

Quan điểm của địa phương đối với vụ việc khiếu nại của ông Phan Thanh H:

- Ngày 15/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra Quyết định số 82/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 264/QĐ-UBND của ông Phan Thanh H địa chỉ Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Lý do: Chưa đúng về trình tự thủ tục theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011.

- Tuy nhiên đối với vụ việc khiếu nại của ông Phan Thanh H về việc yêu cầu lập thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất đường đi. Địa phương không đồng ý vì hiện nay phần diện tích đường đi nằm trong danh mục đường do nhà nước quản lý tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã Bến Cát.

Tại biên bản đối thoại ngày 13 tháng 9 năm 2022, ông Trần Văn D đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày như sau:

Về khiếu kiện hành vi hành chính:

Về yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 đối với phần đất làm đường đi có diện tích 539m²: Thì UBND phường M sẽ lập văn bản theo thẩm quyền đề nghị UBND thị xã Bến Cát và cơ quan có thẩm quyền để cơ quan có thẩm quyền tiến hành thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 theo quy định. Tuy nhiên, để thực hiện nội dung này thì ông H làm Đơn gửi cho UBND phường M để có căn cứ xem xét và thực hiện.

Đối với việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: Yêu cầu này không thuộc thẩm quyền của UBND phường M nên không thể trả lời cho ông H được.

Tại phiên tòa:

- Ông H trình bày:

Về quyết định hành chính: Ông H không yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 264 ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Về hành vi hành chính: Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND phường M phải lập thủ tục để thu hồi phần đất làm đường đi chung có diện tích 539m² thuộc một phần của thửa số 26, tờ bản đồ 32 tọa lạc tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát do mẹ của ông là bà Dương Thị H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông H như trong di chúc của bà H1 để lại cho ông H.

- Đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày: Về việc thu hồi đất cũng như bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của UBND phường M nên UBND phường M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án:

Về quyết định hành chính: Ngày 15/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M đã ra Quyết định số 82/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 264/QĐ-UBND nêu trên. Tại phiên tòa, ông H rút yêu cầu khởi kiện đối với khiếu kiện Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính đình chỉ yêu cầu khiếu kiện này của ông H.

Về hành vi hành chính: Theo quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai thì UBND phường M không có thẩm quyền thu hồi đất nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc khiếu kiện hành vi hành chính của UBND phường M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông H khiếu kiện Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M và hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M ban hành Quyết định số 264/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H, đến ngày 05/4/2022 ông H nộp Đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát để khiếu kiện Quyết định hành chính số 264/QĐ-UBND nêu trên và hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước. Đối chiếu với quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì khiếu kiện của ông H vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Tòa án nhận định về yêu cầu khởi kiện của ông H:

[3.1] Về Quyết định hành chính: Ông H yêu cầu hủy Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H; địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, ngày 16/4/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước đã ra Quyết định số 82/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của ông H; tại phiên tòa ông H rút lại yêu cầu hủy Quyết định số 264/QĐ-UBND nêu trên; căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ yêu cầu khiếu kiện Quyết định hành chính của ông H.

[3.2] Về hành vi hành chính: Ông H yêu cầu Ủy ban nhân dân phường M phải làm thủ tục, các biên bản để thu hồi phần đất làm đường đi chung có diện tích 539m² thuộc một phần của thửa số 26, tờ bản đồ 32 tọa lạc tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát do mẹ của ông là bà Dương Thị H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông H như trong di chúc của bà H1 để lại cho ông H. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư..., Ủy ban nhân dân phường M không có chức năng thu hồi đất, cũng không có thẩm quyền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã giải thích quy định của pháp luật về thẩm quyền thu hồi đất, thẩm quyền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông H hiểu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tuy nhiên ông H vẫn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[3.2.1] *Điều 35 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã (phường) như sau:*

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 33 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã.

[3.2.2] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2.3] Xét thấy hành vi làm thủ tục, các biên bản để thu hồi đất, bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường M nên yêu cầu khởi kiện của ông H không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.171.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông H không được Tòa án chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ chi phí nêu trên theo quy định tại Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H không được Tòa án chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 31, Điều 116, Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Thanh H đối với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 264/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh H; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, thị xã Bến Cát.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Thanh H đối với người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B về việc yêu cầu thực hiện hành vi hành chính “làm thủ tục, các biên bản để thu hồi đất, bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất làm đường đi chung có diện tích 539m² thuộc một phần của thửa số 26, tờ bản đồ 32 tọa lạc tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương”.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Thanh H phải chịu số tiền 2.171.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp tại Tòa.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan Thanh H phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng ông H đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005069 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương

